

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Gái

Ông Nguyễn Hữu Quy.

- Thư ký phiên tòa: Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2021 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Lệ Q; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh Ph; địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Hiện đã xuất cảnh sang Nhật Bản, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn trình bày bổ sung, nguyên đơn Chị Trương Lệ Q trình bày:

Chị Trương Lệ Q cùng Anh Trần Minh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị ngày 29/4/2016. Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2017 thì anh Ph đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu, anh Ph có gửi tiền về để nuôi con, hơn 03

năm nay anh Ph không gửi tiền về nuôi con và vợ chồng chị Q, anh Ph bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được. Anh Ph đi lao động tại Nhật Bản, nhưng chị Q không biết địa chỉ cụ thể của anh Ph. Vì vậy, chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những như sau:

- Về tình cảm: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Trương Lệ Q được ly hôn Anh Trần Minh Ph.

- Về con chung: Chị Q và anh Ph có 01 con chung là cháu Trần Trương Tuấn Kiệt, sinh ngày 09/12/2016. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Trương Tuấn Kiệt và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2021, ông Trần Văn Hòa (là bố đẻ của Anh Trần Minh Ph) trình bày:

Hiện anh Ph đã đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, nhưng ông Hòa không biết địa chỉ cụ thể của anh Ph. Anh Ph thường xuyên gọi điện liên lạc với ông Hòa và gia đình thông qua mạng xã hội. Sau khi Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Ph, ông Hòa nhận thay và đã thông báo toàn bộ nội dung văn bản tố tụng cho anh Ph biết, nhưng vì bận công việc làm ăn tại Nhật Bản nên anh Ph không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và thông qua ông Hòa, anh Ph đồng ý ly hôn với chị Q và có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Trương Tuấn Kiệt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không cung cấp địa chỉ nơi mình đang sinh sống tại Nhật Bản, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án,

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- + Về tình cảm: Chị Trương Lệ Q được ly hôn Anh Trần Minh Ph.

- + Về con chung: Giao cháu Trần Trương Tuấn Kiệt sinh ngày 09/12/2016 cho Chị Trương Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Trần Minh Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Trương Tuấn Kiệt mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến tuổi thành niên.

- + Về tài sản chung và nợ chung : Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Trương Lệ Q khởi kiện xin được ly hôn Anh Trần Minh Ph và hiện tại anh Ph đang lao động xuất khẩu tại Nhật Bản. Theo Công văn số 733/PA08 (Đ1) ngày 07/6/2021 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận: Anh Trần Minh Ph đã xuất cảnh ra nước ngoài lần cuối cùng ngày 17/5/2020, đến nay vẫn chưa nhập cảnh về Việt Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng:*

Trước khi thụ lý vụ án cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị Q không biết địa chỉ của anh Ph tại Nhật Bản nên không cung cấp được địa chỉ của anh Ph. Tòa án đã tiến hành xác minh ông Trần Văn Hòa (là cha đẻ của anh Ph), nhưng ông Hòa cũng không biết địa chỉ của anh Ph tại Nhật Bản nên không cung cấp được địa chỉ của anh Ph và anh Ph thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua mạng xã hội. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Ph như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho ông Hòa nhận thay và ông Hòa đã viết cam đoan giao lại cũng như thông báo nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ph biết.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn Chị Trương Lệ Q có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn Anh Trần Minh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Trương Lệ Q và bị đơn Anh Trần Minh Ph.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trương Lệ Q, Hội đồng xét xử thấy:*

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Q và anh Ph tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị ngày 29/4/2016. Căn cứ khoản 1 Điều

8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định chị Q và anh Ph đã đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Q xin được ly hôn anh Ph, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị Q và anh Ph luôn xảy ra mâu thuẫn, sau khi đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, thời gian đầu anh Ph có gửi tiền về cho chị Phương nuôi con và chăm sóc gia đình, nhưng sau đó một thời gian anh Ph không gửi tiền về nuôi con và không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do hai bên không hòa hợp, tình cảm chị Q và anh Ph ngày càng rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt văn bản tố tụng của anh Ph cho ông Trần Văn Hòa (là cha đẻ của anh Ph) nhận thay và tại Biên bản làm việc ngày 24/6/2021 ông Hòa trình bày: Sau khi nhận văn bản tố tụng của Tòa án, ông Hòa đã thông báo toàn bộ nội dung văn bản tố tụng cho anh Ph biết, nhưng vì bận công việc làm ăn tại Nhật Bản nên anh Ph không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và anh Ph đồng ý ly hôn với chị Q. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q có đơn đề nghị Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trương Lệ Q, chị Q được ly hôn anh Ph.

[4.2] *Về con chung*: Chị Q và anh Ph có 01 con chung là cháu Trần Trương Tuấn Kiệt, sinh ngày 09/12/2016. Chị Q có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiệt và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Kiệt mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, hiện nay anh Ph đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn chị Q đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kiệt. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, giao cháu Trần Trương Tuấn Kiệt cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Q yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Trần Trương Tuấn Kiệt mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy anh Ph đang lao động ở nước ngoài, tháng 12/2017 anh Ph có gửi tiền về cho chị Q nuôi dưỡng cháu Kiệt, sau đó anh Ph không gửi tiền về nuôi con cho chị Q. Xét thấy việc chăm sóc nuôi dưỡng con đến tuổi thành niên là nghĩa vụ chung của cha mẹ. Mặt khác, để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu Kiệt, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc anh Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kiệt 2.000.000 đồng/tháng tính từ tháng 8/2021 đến khi cháu Kiệt đủ tuổi thành niên.

[4.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trương Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Lệ Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Anh Trần Minh Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Lệ Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Lệ Q được ly hôn Anh Trần Minh Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trương Tuấn Kiệt, sinh ngày 09/12/2016 cho Chị Trương Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Minh Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trương Lệ Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/000787 ngày 18/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Q đã nộp đủ.

Anh Trần Minh Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3, TT Cam Lộ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: HSVA,.

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quy

Phan Thị Gái

Nguyễn Thị Thu Hà

